

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 30/2017/HSST
Ngày 21/9/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Khắc Toàn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Thoát

Nghề nghiệp: Chủ tịch Hội nông dân.

Nơi công tác: Hội nông dân thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai

2. Bà Phan Thị Mỹ Lệ

Nghề nghiệp: Phó trưởng khoa sức khỏe sinh sản.

Nơi công tác: Trung tâm y tế huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Dung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Liệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1988 tại huyện K, tỉnh Gia Lai; trú tại: Thôn H, xã P, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị X; tiền án: không; tiền sự: Ngày 10/01/2017 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/5/2017 đến ngày 05/5/2017 chuyển sang tạm giam cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1968.

Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện K, tỉnh Gia Lai. có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Anh Vũ Văn D, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ dân phố E, thị trấn B, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát Nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 00 ngày 28/4/2017, Nguyễn Văn P, sinh năm 1998, trú tại thôn H, xã P, huyện K mượn xe mô tô biển kiểm soát 78H7-1134 của anh Vũ Văn D, trú tại Tổ dân phố E, thị trấn B đi ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, P lên con nghiện ma túy nhưng không có tiền nên nảy sinh ý định tìm cách chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền mua ma túy sử dụng.

Đến 12 giờ 30 cùng ngày, P đến cửa hàng điện tử H T trên đường V, thuộc Tổ dân phố A, thị trấn B thấy trong cửa hàng chỉ có 01 người khách lạ đang giao dịch với ông Lê Văn T (chủ cửa hàng). P dựng xe mô tô sát lề đường phía trước cửa hàng và cắm chìa khóa sẵn trong ổ khóa xe, rồi đi vào giả vờ hỏi ông T lấy cho xem mấy chiếc điện thoại di động cũ. Khi thấy người khách đi ra thì P trả lại điện thoại cũ cho ông T và nói cho xem chiếc điện thoại Samsung Galaxy J5 đề giá 4.200.000 đồng. P giả vờ nói mua chiếc điện thoại đó, nhưng khi ông T vừa cúi xuống hộp tủ lấy hộp đựng điện thoại để giao cho P. Lợi dụng ông T không để ý và bị tủ quầy hàng che khuất, P đã lấy điện thoại mà ông T đưa bỏ vào túi quần bên trái của mình, rồi nhanh chóng đi ra xe mô tô nổ máy bỏ chạy đến xã L, huyện S, tỉnh Phú Yên. P bán chiếc điện thoại trên cho một cửa hàng với giá 2.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 04/5/2017 (Bút lục 62) của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Pa kết luận tài sản mà bị cáo P chiếm đoạt của ông T là 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Sam sung Garaxy J5 màu vàng nhạt, sản xuất năm 2016 mới mới chưa qua sử dụng có giá là 3.450.000đ (Ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Đối với hành vi P mượn xe mô tô biển kiểm soát 78H7 -1134 của anh Vũ Văn D thì trước khi có ý định bán chiếc xe trên Phúc đã gọi điện về cho anh D là P muốn bán xe của anh D và sẽ nói người nhà đến thỏa thuận đưa tiền cho anh D thì được anh D đồng ý để P bán xe. Sau đó gia đình P đã gặp anh D thỏa thuận bồi thường xong giá trị chiếc xe cho anh D và anh D không yêu cầu gì nữa đối với chiếc xe P đã mượn. Vì vậy, hành vi P bán xe của anh D đã được sự đồng ý của anh D nên P không có dấu hiệu của tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Tại bản cáo trạng số 31/CTr - VKS ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội

“Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Hình sự (sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Người bị hại có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo P phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS: xử phạt bị cáo P từ 12 đến 18 tháng tù; ngoài ra buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 11 giờ 00 ngày 28/4/2017 bị cáo Nguyễn Văn P mượn xe mô tô, biển kiểm soát 78H7-1134 của anh Vũ Văn D đi ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, P lên con nghiện ma túy nhưng không có tiền nên nảy sinh ý định tìm cách chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Đến 12 giờ 30 cùng ngày, bị cáo P đến cửa hàng điện tử H T trên đường V, thuộc Tổ dân phố A, thị trấn B thì bị cáo P dựng xe mô tô sát lề đường phía trước cửa hàng và cắm chìa khóa sẵn trong ổ khóa xe, rồi đi vào hỏi ông T lấy cho xem mấy chiếc điện thoại di động cũ. Sau đó bị cáo P nói ông T cho xem chiếc điện thoại Samsung Galaxy J5. P giả vờ nói mua chiếc điện thoại đó, nhưng khi ông T vừa cúi xuống hộp tủ lấy hộp đựng điện thoại để giao cho P. Lợi dụng ông T không để ý và do tủ quầy hàng che chắn, P đã bỏ điện thoại vào túi quần bên trái của mình, rồi nhanh chóng đi ra xe mô tô nổ máy bỏ chạy. Khi thấy P cầm điện thoại đi ra thì ông T có đuổi theo để lấy điện thoại lại nhưng không kịp. Như vậy, hành vi giả vờ mua điện thoại của bị cáo P rồi lợi dụng chủ cửa hàng không quan sát được, bị tủ bán hàng che chắn lối đi thì bị cáo P đã công khai, nhanh chóng chiếm đoạt 01 điện thoại di động của ông T rồi tẩu thoát trên xe mô tô đã dựng dưới lòng đường để sẵn chìa khóa trên xe, hành vi này của bị cáo P đã thỏa mãn dấu hiệu cấu thành tội “Cướp giật tài sản”.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 136 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân huyện Krông Pa truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là có căn cứ pháp luật.

- *Về trách nhiệm hình sự:* bị cáo P là người bình thường, có đủ năng lực để nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do bản tính coi thường pháp luật, muốn hưởng lợi bất chính trên thành quả lao động của người khác nên đã lợi dụng chủ quản lý tài sản không chú ý để chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của công dân. Hành vi cướp giật tài sản của bị cáo mang tính chất công khai, liều lĩnh, bất chấp chỗ đông người để chiếm đoạt tài sản, gây ra tâm lý hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn huyện, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của xã hội. Nay cần xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là điều cần thiết.

Bị cáo P một mình trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản của ông T nên bị cáo phải chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình trong vụ án này. Bị cáo P là người có tiền sự: Ngày 10/01/2017 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên được coi là người có nhân thân xấu. Tuy nhiên, bị cáo không có tiền án, không có tình tiết tăng nặng, tại phiên tòa bị cáo cũng đã tỏ ra thành khẩn khai báo, thật sự có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình quy định tại điểm b, g, p khoản 1 Điều 46 của BLHS.

Bên cạnh đó, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 của BLHS được áp dụng cho bị cáo.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, lời luận tội của Kiểm sát viên, thì HĐXX xét thấy hiện nay tình hình tội phạm cướp giật tài sản tại địa bàn huyện Krông Pa có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp nên cần xử phạt bị cáo P hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để nhằm mục đích trừng trị nhưng cũng giúp cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống.

Đối với hành vi P mượn xe mô tô biển kiểm soát 78H7 -1134 của anh Vũ Văn D thì trước khi có ý định bán chiếc xe trên P đã gọi điện về cho anh D là P muốn bán xe của anh D và sẽ nói người nhà đến thỏa thuận bồi thường tiền cho anh D thì được anh D đồng ý để P bán xe. Sau đó thì gia đình P đã gặp anh D thỏa thuận bồi thường xong giá trị chiếc xe cho anh D và anh D không yêu cầu gì nữa đối với chiếc xe P đã mượn. Vì vậy, hành vi P bán xe của anh D đã được đồng ý của anh D nên P không có dấu hiệu của tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nên Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa không xử lý bị cáo P về hành vi trên là có căn cứ pháp lý. Nay Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được của người bị hại ông T là 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Sam sung Garaxy J5 có giá là 3.450.000 đồng thì bị cáo đã bán không thu giữ được, nhưng bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 3.450.000 đồng cho ông T xong. Tại phiên tòa bị cáo P, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có bên nào còn tranh chấp, yêu cầu và đề nghị gì khác nên trách nhiệm dân sự trong vụ án Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết.

Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 01 tháng 5 năm 2017.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/9/2017) để yêu cầu Tòa án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai(01 bản);
- VKSND h. Krông Pa(02 bản);
- Công an h. Krông Pa (03 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Chi cục THADS h. Krông Pa(01 bản);
- Lưu HS vụ án, THA hình sự(02 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Khắc Toàn